

Số: 323/2023/QĐST - HN

Quận 5, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Xuân N - Sinh năm: 1984.

Thường trú: Số 192/16/3C NT, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Ông La Vĩnh T - Sinh năm: 1982.

Thường trú: Số 192/16/3C NT, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bà Trần Thị Xuân N và ông La Vĩnh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân N và ông La Vĩnh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Xuân N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ La Khởi M (Sinh ngày: 29/3/2012; Giới tính: Nam). Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông La Vĩnh T do bà Trần Thị Xuân N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông La Vĩnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Bà Trần Thị Xuân N cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông La Vĩnh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông La Vĩnh T lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Trong quá trình sống chung bà Trần Thị Xuân N và ông La Vĩnh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Xuân N và ông La Vĩnh T cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Trần Thị Xuân N và ông La Vĩnh T mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Bà Trần Thị Xuân N tự nguyện chịu án phí thay cho ông La Vĩnh T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Xuân N đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2021/0010838 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Xuân N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 3, Quận 5 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27, Quyền số 01/2004 ngày 04/8/2004)
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Kim Liên**